

Sài Gòn, Thời Mới Lớn

*(Để riêng tặng những ai đã từng yêu mến Sài Gòn và
cũng đã từng sống qua những năm tháng nổi trôi của Sài Gòn)*

Trần Đức Thuận

Năm 1961, giữa lúc tôi đang nhập học vào niên khoá mới được hơn một tháng của lớp đệ tứ trường trung học Trần Hưng Đạo, Đà Lạt thì gia đình tôi chuyển về Sài Gòn. Đối với một dân tỉnh lẻ chân ướt chân ráo như tôi vào lúc đó, Sài Gòn quả là một cái gì thật rộng lớn và kỳ bí nữa. Ngoài ra có một điều đã gây cho tôi một ấn tượng ngay ngày đầu tiên là Sài Gòn sao nóng quá, nóng rất nhiều so với khí hậu mát lạnh mà tôi đã được hưởng hơn 7 năm qua ở Đà Lạt.

Về Sài Gòn được vài ngày thì tôi đã phải theo mẹ tôi đến trường trung học Chu Văn An để xin nhập học. Một tay cầm cặp táp, một tay cầm quyển Thông Tín Bạ có kẹp tờ giấy giới thiệu xin chuyển trường, tôi và mẹ tôi thuê xe xích lô máy vào ngã sáu Chợ Lớn để đến trường trên đường Minh Mạng. Lần đầu tiên được đi xích lô máy, tôi thấy xe chạy nhanh và rộng rãi hơn hẳn xích lô đạp nhiều, chỉ có điều tiếng máy nổ khá lớn và phun ra nhiều khói quá.

Xe ngừng trước cổng trường, mặt hướng ra nhà thờ Ngã Sáu trên đường Minh Mạng, tôi hân hoan nhìn ngôi trường đồ sộ với các dãy nhà lầu 3 tầng mới tinh xây trên một mảnh đất khá rộng rãi, chiếm hẳn một góc ngã ba đường. Trường trông bề thế hơn hẳn trường Trần Hưng Đạo trước đây của tôi, vốn chỉ là những dãy nhà một hoặc 2 tầng cũ kỹ, xây từ đời Pháp thuộc.

Chúng tôi được bác lao công mở cổng và hướng dẫn đến văn phòng của thầy Nguyễn Văn Kỷ Cương, lúc ấy đang giữ chức giám học của trường. Thầy Kỷ Cương vẻ mặt nghiêm trang nhưng tướng phúc hậu, mời mẹ con tôi

ngồi ghé trước mặt bàn làm việc. Thầy cầm xem tờ giấy giới thiệu rồi mở Thông Tín Bạ của tôi ra đọc chăm chú một lát. Cuối cùng thầy lấy ra một miếng giấy trắng, viết hý hoáy một lát rồi ngừng mặt lên và nói với mẹ tôi:

- Bà cầm giấy này và đưa cháu đến địa chỉ sau đây để gặp thầy giám thị. Thầy sẽ sắp xếp lớp cho cháu.

Mẹ tôi và tôi đều ngẩn người không hiểu gì thì thầy mỉm cười nhẹ và ôn tồn giải thích:

- Đây là trường mới, chỉ dành cho các lớp thuộc đệ nhị cấp, còn cháu đang học đệ nhất cấp nên phải học trường học cũ trên đường Trần Bình Trọng.

Tôi trong lòng thất vọng và đoán chắc mẹ tôi chắc cũng thất vọng không kém, nhưng không dám nói gì, chỉ im lặng cầm tờ giấy và cảm ơn thầy rồi bước ra khỏi phòng.

Hai mẹ con chúng tôi lủi thủi ra trước cổng trường để đón xe đến địa chỉ mới. Chiếc xích lô máy chạy loanh quanh một hồi theo địa chỉ mà thầy Kỷ Cương ghi trên giấy, rồi cuối cùng đậu trước một bãi đất rộng nhưng trông tang hoang và đầy bụi bặm. Bác lái xích lô xuống xe bảo mẹ tôi:

- Thưa bà, đã đến địa chỉ ghi trên giấy.

Cả hai mẹ con chúng tôi đều ngẩn người nhìn về bãi đất đầy bụi bặm, trên đó chỉ có một căn nhà nhỏ xíu một tầng xây bằng gạch nằm phía trước, còn lại phía sau là những dãy nhà làm bằng tre hay nứa, vách đan bằng cói, mái lợp rạ với cửa sổ và cửa ra vào đều trống hốc. Tôi không tưởng tượng ra nổi đây có thể gọi là một trường học được sao? Có lẽ có cùng một tâm trạng, mẹ tôi quay mặt nhìn tôi rồi lắc đầu về mặt thất vọng thấy rõ. Hai mẹ con tôi chậm

rãi tiến về căn nhà xây gạch cũ kỹ, phía trên cửa chính ra vào có gắn một miếng gỗ sơn hai chữ "Văn Phòng", bên cạnh cửa có giá treo lủng lẳng một mảnh tà vẹt xe lửa mà sau này tôi mới biết đó dùng làm keng báo hiệu giờ học và giờ ra chơi.

Tiến vào trong, gần cuối phòng, nơi có đặt một bàn giấy bằng gỗ trên đó la liệt những giấy tờ, sổ sách cùng một chiếc búa và một chiếc đồng hồ báo thức đặt ở mép bàn. Một người đàn ông trạc quá ngũ tuần, tóc hoa râm, mặt tròn có ria mép, đeo mắt kính trắng trễ xuống mũi, ngồi sau bàn với phía trước mặt có bảng tên: "Nguyễn Văn Dự - Giám Thị" đang loay hoay cộng điểm. Tôi tiến lại chào và đưa miếng giấy của thầy giám học vừa đưa, cụ Dự sửa mực kính nghiêng mặt đọc giấy xong quay lại bảo mẹ tôi:

- Thôi bà cứ yên tâm ra về, tôi làm nốt chỗ này rồi dẫn cháu vào lớp.

Mẹ tôi cúi đầu chào cụ rồi đưa mắt ái ngại nhìn tôi, có lẽ mẹ tôi cũng không ngờ là tôi đã phải đến học ở một nơi tồi tàn đến thế.

Mẹ tôi đi được ít phút thì cụ cũng đứng dậy, khoát tay bảo tôi:

- Thôi, chúng ta đi thôi.

Lẽo đẽo đi sau cụ tôi mới để ý thấy cụ bị tật ở chân nên đi bước thấp, bước cao. Sau này tôi mới được biết cả khu trường cũ này ngoài bác lao công còn lại đều do cụ cai quản, chiếc đồng hồ vừa nãy tôi thấy trên bàn là đồng hồ để cụ xem giờ đánh keng, còn chiếc búa cụ sẽ đưa cho bác lao công để gõ vào miếng tà vẹt trước cửa văn phòng. Tính cụ rất nóng nảy hay la mắng, tuy vậy cũng thương học trò. Nhưng đám học trò rần rần đâu có tha, chúng đã đặt cho cụ đủ các biệt danh: nào là Hách Xi Xăng, Hít-Le, rồi ...Tôn Tẩn.

Tôi đi theo cụ qua hành lang trước mặt mấy dãy nhà vách cói, vì cửa sổ cũng như cửa ra vào đều trống hốc cho nên mỗi khi chúng tôi đi qua một lớp là nghe tiếng xì xào của đám học sinh trong lớp: "Hít Le dẫn học trò mới tới" hoặc "Hách Xi Xăng mới có đệ tử"... Cụ Dự không thèm để ý, cứ thế tập tễnh bước đi. Sau

cùng cụ rẽ vào một lớp gần cuối dãy và đi thẳng tới bàn thầy giáo. Có lẽ lớp đang đến giờ Việt Văn, vì tôi thấy trên bảng có viết mấy câu thơ. Cả lớp đang lao xao bỗng đột nhiên im lặng. Cụ Dự nói nhỏ gì với thầy rồi bước ra ngoài.

Tôi cúi đầu chào thầy, thầy ân cần hỏi tôi chuyển trường từ đâu tới và đang học các giáo sư nào. Tôi đọc lên cho thầy tên một vài vị giáo sư mà tôi đang học, mặt thầy tươi lên vì chắc đúng người thầy quen, thầy gật đầu vài cái và nói với tôi: "Thầy biết, thầy biết" rồi chỉ cho tôi vào một chỗ trống gần cuối lớp. Tôi chưa kịp cất bước thi ngay bàn đầu, một giọng ồm ồm cất tiếng: "Con trai gì mà mặt đỏ hồng như con gái!" (Những ai đã từng sinh sống hoặc đã ghé qua Đà Lạt đều biết, có lẽ vì khí hậu hoặc thành phố ở một cao độ khá cao, cho nên phần lớn con gái và ngay cả một số con trai, trong đó có tôi, có má đỏ hồng, và rất dễ thấy trong cái khí hậu nóng bức của Sài Gòn). Thế là cả lớp rào lên những tràng cười thành tiếng làm thầy phải lên tiếng "suyt, suyt" liên tục, trong lúc tôi xấu hổ bước nhanh về chỗ ngồi.

Ngồi vào chỗ, nghe thầy giảng bài nhưng tôi vẫn đảo mắt nhìn chung quanh để quan sát lớp học mới. Có thể nói, đây không khác gì trường làng ở một buôn trên cao nguyên hoặc một nơi xa xôi hẻo lánh. Lớp học có sườn làm bằng gỗ lằn tre, vách đan bằng cói, trên trần cũng lót cói nhưng đã thủng nhiều chỗ để lộ cả mái rạ phía trên, phía dưới sàn lót gạch nhưng phần lớn đã bị tróc, để lộ lớp đất sét pha lẫn cát đầy bụi bặm. Nếu không có chiếc bảng đen treo trên vách cùng hai dãy bàn và ghế gỗ đóng liền với nhau, ít ai có thể tưởng tượng đây là một lớp học giữa lòng thủ đô Sài Gòn.

Sau này tôi mới được biết nơi đây trước vốn một là một chỗ để nuôi ngựa rồi sau đó nuôi luôn cả bò. Khi di chuyển vào miền Nam năm 1954, trường Chu Van An đã mượn được phần đất này từ trường trung học Petrus Ký vốn sở hữu một khu vực rộng lớn giữa tứ giác bao quanh bởi bốn đường: Nguyễn Hoàng, Cộng Hoà, Thành Thái và Trần Bình Trọng.



Trường Chu Văn An cũ

Lớp học của chúng tôi là những lớp học đệ nhất cấp chót của trường Chu Văn An, vì sau này trường chỉ chuyên dạy đệ nhị cấp tại khu mới xây trên đường Minh Mạng mà tôi đã có dịp tới. Ngày đó, đang giờ học cả thầy lẫn trò đều không ngạc nhiên gì khi thầy đang giảng bài, một con bê đi vào trước, theo sau là một bò cái tiến vào trong lớp kêu ghé ngo âm ỉ, khiến mấy anh ngồi bàn đầu lúc nào cũng thủ sẵn gậy để đuổi bò ra khỏi lớp.

Lớp học tuy tồi tàn nhưng chúng tôi được học một số thầy rất nổi tiếng như thầy Nguyễn Văn Mùi dạy Sử Ký, thầy Vũ Ngọc Ánh dạy Địa Lý, thầy Nguyễn Ngọc Quỳnh vẽ rất đẹp dạy Vạn Vật ... đặc biệt môn Toán do thầy Nguyễn Văn Phong dạy, thầy được học trò đặt biệt danh là thầy Phong Lửa. Thầy Phong Lửa người Trung, đầu lúc nào cũng chải bri-ăng-tin bóng loáng, thầy chuyên mặc áo sơ mi ngắn tay bằng loại pô-pe-lin pha ny-lông mỏng nên túi trên để bao Salem trông thấy rất rõ. Tính thầy lúc nào cũng nóng như lửa, trong lớp thầy vừa dạy vừa bắt học trò lên bảng làm bài tập, cho nên đến giờ thầy dạy, tiếng ruồi bay cũng nghe thấy. Học trò lên bảng làm toán sai bị thầy hét: “Ngu ... quả, ngu... quả (ngu quá)!” Nhiều anh vừa giải toán được ít hàng là bị thầy nhéo tai và cho điểm 0 rồi đuổi về chỗ ngồi.

Tôi là học trò tỉnh lẻ đến, học hành đã kém hơn học sinh Chu Văn An, lại vào học trễ vì trường tỉnh thường khai giảng chậm hơn Sài Gòn cả tháng trời, cho nên nhiều môn học tôi

tụt hạng thấy rõ. Giờ học với thầy Phong không phải là một cực hình đối với mình tôi mà tất cả đều mong cho sớm đến giờ tan lớp. Có một hôm, đúng như ước gì được nấy, chúng tôi vào lớp học với thầy được hơn nửa tiếng, cả lớp đang căng thẳng vì bị thầy hỏi bài thì tiếng kèn kêu vang. Thầy Phong đang hỏi bài, hơi ngạc nhiên nhưng cũng dừng tay, thu xếp sách vở bước ra khỏi lớp. Bọn chúng tôi đang hân hoan cười nói vui vẻ vì thấy giờ học hôm nay thật ngắn ngủi thì bóng cụ giám thị Dự với gương mặt đỏ gay xuất hiện trước cửa lớp, rồi tiếng cụ hét: “Đưa nào, đưa nào đã lên văn phòng vận lại đồng hồ?”

Cả lớp đang cười nói bỗng im phăng phắc. Thì ra có anh đang học trong lớp thấy sắp đến phiên bị gọi lên bảng, bèn trốn ra ngoài và lén vào văn phòng, khi không thấy cụ Dự, đã vận đồng hồ nhanh lên gần nửa tiếng! Cũng kể từ đó, cụ Dự đem đồng hồ để tuốt luốt trên tủ cao để tránh bọn học trò đã rần mắt mà tay chân lại còn hay... táy máy!

Học hết một năm tại trường cũ này, tôi thấy chẳng có một cái gì đáng để lưu luyến, ngoài các gánh hàng rong bán thức ăn chung quanh trường thì quả thật là đặc sắc. Giờ ra chơi chúng tôi chỉ cần chui qua hàng rào kẽm gai là không biết bao nhiêu hàng quán chờ đón, nhưng tôi chỉ chú ý nhất là gánh cháo huyết ăn với dầu cháo quẩy và món gỏi đu đủ gan cháy do một ông người Tàu mặc bộ bà ba đen, không biết có phải anh em song sanh hay họ hàng gì với ông bán gỏi đu đủ gan cháy ở gần nước mía Viễn Đông bên cạnh chùa Ấn Độ trên đường Pasteur mà ai cũng thấy về sau này hay không. Gan cháy của ông thật hết sảy, vừa bùi vừa thơm, chưa kể nước mắm pha giấm với vài lát tỏi của ông thật hết chỗ chê. Những ngày cuối tuần hay những ngày nghỉ lễ không được ăn những món trên cũng thấy... nhớ nhớ.

Cuối năm đó cả lớp chúng tôi đều đi thi bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp, mặc dù chúng tôi chẳng biết tám bằng này để làm gì, nhưng hầu như cả lớp đều thi đậu. Thì ra đám học trò tuy phá phách này, trông bề ngoài có vẻ lè phè

ham chơi, nhưng thực sự chúng cũng học giỏi thật.

Năm đệ tam tôi được sang học trường mới trên đường Minh Mạng, thật đúng như ước nguyện của tôi. Trường mới, phòng ốc rất khang trang, sạch sẽ, cho nên hàng ngày tôi đi học, dép và chân không bị lấm bụi bê bết như lúc trước. Chỉ tiếc khu trường này hàng ăn... yếu quá, không có quán hàng rong, tất cả đều trông cậy vào quán bán cà phê, xôi chè của vợ chồng bác "Ba Bi Tất" (biệt danh của bác cai trường vì vợ bác chuyên lọc cà phê bằng chiếc vợt làm bằng vải màu đen). Năm học này tôi được học chung với một số bạn bè mới bên Trần Lục hoặc Nguyễn Trãi đã đậu bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp với hạng cao được tuyển chọn vào.

Thời ấy, những ngày cuối tuần, bọn chúng tôi đều biết đến danh từ "Bát Bô-Na": đó là một cái thú "thời thượng", dành cho những học trò gia đình khá giả chứ không phải dành cho các gia đình con cái công chức như chúng tôi. Bát Bô-Na (Boulevard Bonard) là thú đi dạo trên các cửa hàng trên đại lộ Lê Lợi, đến mua hoặc xem sách trong các nhà sách như Phúc Thành, Vĩnh Bảo, nhất là nhà xuất bản Khai Trí hoặc xa hơn nữa, nhà sách Xuân Thu trên đường Tự Do, vào các thương xá để ngắm hàng hóa và các người đẹp, đi xi nê, ăn tiệm hoặc ăn kem ở các hiệu Givral hay Pôle Nord.

Năm đó lớp tôi nhân dịp Tết Nhâm Dần (1962), một số anh trong lớp tôi nổi hứng ra một tờ báo lớp dày chừng 40 trang, trong đó có một bài viết đặc biệt mà tôi vẫn còn nhớ mãi mang đề tựa: "*Làm thế nào để có một ngày cuối tuần thật thoải mái với 20 đồng*". Bài viết này của một anh có gia đình khá giả vì bố anh là luật sư nổi tiếng. Thời đó 20 đồng cũng là một số tiền khá khá đối với một con em trong gia đình công chức, tuy nhiên với tài mô tả của anh, quả nhiên anh đã làm cho bọn học trò lớp chúng tôi thật thèm thuồng, vì đã tạo ra ấn tượng cho một ngày cuối tuần thật tươi đẹp.

Theo như lời mô tả trong bài viết, một buổi sáng thứ Bảy anh đổi tờ giấy 20 đồng

thành bạc lẻ rồi khởi hành từ nhà trên đường Lê Văn Duyệt khoảng 9 giờ sáng để đến gửi xe tại nhà một người bà con trên đường Lê Thánh Tôn, ngay sau lưng chợ Bến Thành. Sau khi đi xuyên qua đường Phan Bội Châu bên hông chợ để đến đầu đại lộ Lê Lợi, anh khởi sự chương trình Bát Bô-Na cho trọn một ngày cuối tuần từ đây.

Đầu tiên anh đi băng qua góc Công Lý-Nguyễn Trung Trực đến hiệu sách Khai Trí để vào đọc một số sách, truyện, nhất là các truyện bằng tranh như Tintin hoặc Lucky Luke ... mà anh nghiền đọc từ lâu. Tiệm Khai Trí này anh rất ưa thích vì được tha hồ đọc. Ông chủ tiệm ít khi có mặt ở đây, người làm công thì lịch sự chẳng bao giờ phiền hà khi thấy khách đến xem "cọp" cả tiếng đồng hồ. Nhất là đám con nít, chúng tha hồ lê la nơi đây sách đầu tiên gần mặt tiền để đọc các phụ trang có phóng sự bằng tranh như Bé Ngôn-Bé Luận đại náo Sài Gòn của họa sĩ Văn Hiếu hoặc chuyện Tư Sún-Ba Xạo của họa sĩ Đăng Giao.

Sau khi đọc sách chán chê, anh tà tà đi bộ lên tiệm kem Mai Hương, góc Lê Lợi-Pasteur để ăn một ly kem dâu mà anh ưa thích. Anh chọn một nơi có bàn hướng ra mặt đường



*Kem Mai Hương (bây giờ là kem Bạch Đằng)
góc Lê Lợi-Pasteur*

để ngồi thưởng thức, một ly kem ngày đó chỉ mất khoảng 3 đồng bạc, mà anh được tha hồ ngồi hàng giờ ngắm các tà áo dài thướt tha trong gió đi qua trước mặt nhà hàng.

Lúc này nắng đã lên cao anh rời quán rồi đi bộ hướng về đại lộ Nguyễn Huệ. Đi qua công

trường trước mặt Toà Đô Chánh anh rẽ trái để vào passage Eden và bỏ 5 đồng để mua vé vào rạp xem một cuốn phim cao bồi do tài tử John Wayne đóng.

Ngồi gần hai tiếng đồng hồ trong cái mát êm dịu của rạp chiếu bóng, lúc này đã xế trưa, anh thoải mái bước ra khỏi rạp bằng cửa thông sang đường Tự Do. Trong bụng cảm thấy bắt đầu đói, anh lững thững cuốc bộ về hướng nhà hàng La Pagode, rồi nhà thờ Đức Bà. Đến trước mặt Bưu Điện, anh vào quầy bán bánh mì Hương Lan quen thuộc mua một ổ bánh mì đặc biệt với giá 3 đồng, gồm đủ paté gan, thịt, giò lụa, đồ chua, nhất là có quết thêm một lớp bơ Bretel mỏng, thơm phức. Đứng gần quầy, anh chậm rãi thưởng thức bánh mì rồi gọi thêm một ly nước dừa mát lạnh được chặt sẵn ở xe bán bên cạnh với giá 1 đồng bạc. Ăn uống xong, bụng đã no, anh thông dong bước trở lại đường Tự Do để đi về phía thương xá TAX lúc này đã tràn ngập người đi mua sắm. Đi lòng vòng phía dưới nhà qua hết các gian hàng này đến gian hàng khác để ngắm nghía, sau đó dùng cầu thang lên lầu trên để xem các cửa hàng trang sức đắt tiền, nhất là các tiệm bán đồng hồ mà anh rất ưa thích, cho đã mắt. Thời đó, với học sinh trung học, ai cũng chỉ ước ao được đeo một chiếc đồng hồ hiệu Timex là cảm thấy hạnh diện lắm rồi.

Nhìn đồng hồ trong tiệm đã thấy gần 4 giờ chiều anh thò tay vào túi nhằm đếm lại số tiền còn lại rồi mạnh dạn bước ra khỏi thương xá đi ngược về hướng đường Pasteur. Dọc theo đường Lê Lợi anh tha hồ dừng lại xem các sách báo được bày bán la liệt trên các sạp gần vỉa hè, trên đó có rất nhiều tạp chí cũ cũng như mới bằng ngoại ngữ đăng hình các thần tượng của anh như Johnny Holliday, Elvis Presley, Sylvie Vartan, Dalida ...

Đến góc Pasteur, anh rẽ trái và bắt đầu vào chuyến viễn du khu ẩm thực chùa Chà mà anh đang mong đợi. Trời đã gần về chiều, vì vậy các quầy bán không đông như lúc sáng cho nên anh tha hồ chọn lựa. Khởi đầu anh vào xe bò bía bỏ 2 đồng để ăn mấy cuốn nem gói sẵn

với đầy đủ xà lách, củ đậu, trứng, Lạp xưởng, đậu phụng cùng vài con tôm khô. Cẩn thận anh còn xin chủ bán hàng cho nhúng cuốn nem vào nồi nước đun củ đậu trước khi phết tương đen, tương đỏ trên cuốn bò bía. Ái chà, ăn đến đâu anh cảm thấy món ăn tuy hủ lậu này càng ăn càng thấm vào tâm can đến đấy.



Bát Bô-Na

Dời quầy bò bía, anh đi đến gần cuối dãy hàng quán, ghé vào xe đu đủ bò khô với gan cháy của chú Ba áo đen (mặc quanh năm) rất thân với anh. Chú Ba trông thấy khách hàng quen, không cần hỏi, vội xếp liền hai chiếc đĩa nhôm trên mặt quầy, một tay bốc đu đủ bào bỏ vào đĩa, một tay bốc tảng gan cháy, rồi với đường kéo điều luyện như người làm xiếc, chú Ba cắt tảng gan thành từng lát mỏng nằm đều đặn trên mặt đu đủ bào. Sau đó tay trái cầm chai xì dầu pha ớt, tay mặt cầm chai giấm chua, chú xịt liên tục vào mặt đĩa. Rồi rất ăn ý với khách hàng quen, chú Ba mở nắp chai giấm, khều ra mấy nhánh tỏi ngâm rồi bỏ vào đĩa. Ăn xong hai đĩa đu đủ gan bò khô với xì dầu cay và giấm chua, anh vừa xuýt xoa vừa thấy người mình như tỉnh hẳn ra. Đặt 2 đồng xuống mặt quầy, anh cảm ơn chú Ba rồi bước sang hàng phá lấu bên cạnh.

Hàng phá lấu lúc này cũng đang có đến bốn, năm khách hàng đang đứng vòng quanh để thưởng thức, gọi là hàng thì hơi quá, nó chỉ là một khay nhôm thật to có hai chân đứng, trên khay đựng đầy phá lấu do một chú lớn tuổi đứng bán. Phá lấu ở đây không cần phải quảng cáo, nó là đệ nhất phá lấu tại Sài Gòn với đầy

đủ lòng, gan, tim, phổi, lá mía... được ướp và pha chế bằng một công thức bí truyền. Miếng phá lấu màu nâu nâu được cắt thật đều đặn, mỗi miếng có một chiếc tăm đã được cắm sẵn trên đó, khách hàng tha hồ chọn miếng phá lấu để ăn, và mặc dù hàng có đông đảo bao nhiêu, chủ bán hàng chỉ nhìn qua rồi tính tiền khách là trúng phóc. Vốn là một cao thủ phá lấu, và biết vốn liếng của mình đang hiện có nên anh ăn chậm rãi để thưởng thức cái dòn dòn của lòng, cái bùi bùi của gan, cái béo béo của lá mía... để đến khi tính tiền anh trả chủ bán hàng đúng 3 đồng bạc như anh dự kiến.

Từ nãy đến giờ ăn toàn đồ mặn nên thấy khát nước, thò tay vào túi anh thấy còn đúng một đồng cuối cùng, anh trở lại đầu đường nơi có xe nước mía Viễn Đông chuyên "đóng đô" ở đó để uống một ly nước mía mát lạnh, nhưng không quên xin vắt thêm cho anh vài giọt tắc (quất) cho đậm đà và cũng để chấm dứt một ngày cuối tuần thật hạnh phúc với đúng 20 đồng bạc!



Khu ẩm thực chùa Chà

Năm tôi lên đệ nhị (1963) là một năm đầy biến động cho chúng tôi. Khi niên học mới bắt đầu khai giảng thì phong trào Phật Giáo chống chính phủ đã lên cao điểm. Một buổi sáng đi học, đạp xe đến cổng trường tôi đã thấy nhiều Cảnh Sát Dã Chiến đội nón sắt, nai nịt với dùi cui, khiến chần, đứng đầy phía bên nhà thờ Ngã Sáu, trước mặt cổng trường, Vài ngày trước đọc báo, tôi thấy nhiều vụ biểu tình đã diễn ra ở các trường nữ trung học Trưng Vương, Gia Long, Lê Văn Duyệt ... cho nên tôi đoán là chuyện chẳng lành sẽ xảy ra. Quả

nhiên, chúng tôi vào lớp chưa được 15 phút thì nghe nhiều tiếng la hét phía dưới sân trường. Học trò các lớp cũng nhón nháo túa ra hành lang nhìn xuống, thầy đang dạy cũng bỏ ra ngoài xuống phòng ông hiệu trưởng để hỏi thăm tin tức. Đứng trên lầu 3, tôi nhìn thấy một đám đông học sinh trong sân trường vừa reo hò vừa án ngữ bên trong cổng chính, phía ngoài Cảnh Sát Dã Chiến cũng từ phía bên kia nhà thờ đã di chuyển sang bên này đường và đang tìm cách mở cổng trường để tiến vào.

Đang trong tình trạng hỗn loạn đó, khoảng một chục học sinh ở phía sau sân trường hè nhau đẩy một xe gôn bóng rổ lưu động, đó là một khung sắt hình chữ nhật, cao, to và nặng, có bánh xe lăn phía dưới, chạy từ xa đến rồi đâm sầm vào mặt sau cổng chính nghe đánh ầm một tiếng thật lớn. Chiếc bảng to lớn nằm trên cổng chính mang tên trường Trung Học Chu Văn An đã gãy hẳn trụ giữ một bên và quật xuống phía dưới trúng một số Cảnh Sát Dã Chiến đang đứng sát ngoài cửa, làm phát ra nhiều tiếng kêu thất thanh ở phía trước. Bên Cảnh Sát Dã Chiến hết kiên nhẫn và bắt đầu tấn công vào bằng 2 mặt: phía cổng trước bằng cách trèo qua cửa, phía hông bằng cửa sổ thông với đại học xá Minh Mạng. Khi cảnh sát đã lọt được vào bên trong trường, đám học trò yếu thế bỏ chạy toán loạn vào trong lớp. Thế là chỉ một lúc sau, tất cả chúng tôi bị dồn xuống sân trường và hàng chục xe cam nhông đến chở chúng tôi vào Quân Lao Gò Vấp. Bị giam giữ ở đây 3 ngày, chúng tôi sau đó được gia đình bảo lãnh trở về để tiếp tục đến lớp học.

Tôi cũng phải kể thêm là vào năm học này, tôi thật may mắn ngồi bên cạnh một anh bạn tên Long, người miền Nam vui tánh, chân thật, gia đình anh đều ở Cần Thơ và anh rất khá các môn toán và lý hoá. Những ngày bị giam giữ ở quân lao lại là một điều may mắn cho tôi, vì tôi với Long bị giam chung một phòng, và rồi vì cùng chung một hoàn cảnh, nên tôi và Long đã trở nên đôi bạn rất thân thiết. Ngày đó lớp học của tôi chỉ học một buổi, cho nên khi

trở lại trường học, trưa nào tôi cũng đạp xe đến gác trọ của Long trên đường Sương Nguyệt Ánh để làm bài tập chung, và kể từ đó việc học của tôi cũng khá hẳn và đã làm tôi cũng tự tin lên rất nhiều. Cuối năm đó cả hai chúng tôi đều đỗ tú tài phần thứ Nhất với hạng khá cao.

Vì là một học sinh với sức học tầm thường, đang nỗ lực trở thành một học sinh khá cho nên năm đó tôi đã phải bỏ rất nhiều thời gian và công sức để theo kịp Long. Sài Gòn với tôi ngày đó, chỉ loanh quanh khu Phạm Ngũ Lão rồi chợ Bến Thành, xa lắm ra đến Tân Định là cùng.

Sang năm đệ nhất, với đà học đã có sẵn, tôi không phải vất vả nhiều để học như năm trước. Đáng kể nhất là lúc này, sau khi đậu tú tài, tôi được gia đình thưởng cho một chiếc xe Velo-Solex mua lại, còn khá mới, đã tạo cho tôi cơ hội khám phá Sài Gòn một cách kỹ càng hơn.

Những buổi chiều cuối tuần, học hành xong, tôi chở Long trên xe Solex vừa đi vừa ngắm cảnh từ Sương Nguyệt Ánh lên Hồng Thập Tự, qua Bưu Điện, xuống Tự Do, đến bến Bạch Đằng rồi vòng lên Hàm Nghi, qua Chợ Bến Thành lên Phạm Hồng Thái, rồi Ngô Tùng Châu đi về phía Nguyễn Tri Phương để



Lớp đệ nhất năm 1965 tại trường Chu Văn An mới

cùng ngồi ăn nhậu hấp trên những quán cóc trên vỉa hè. Lại có lúc tôi và Long chạy xe từ Hồng Thập Tự, xuống Công Lý, qua Lê Lợi rồi đi về Trần Hưng Đạo, vào Chợ Lớn để thưởng thức món bột chiên dòn gần kề tiệm mì Hải Ký.

Sài Gòn đối với tôi lúc này tuy vẫn rộng lớn, nhưng không còn kỳ bí như trước mà ngược lại, càng thấy gần gũi và thân thương hơn nữa. Tôi bắt đầu có thể cảm nhận được cái nhộn nhịp, vui tươi và náo nhiệt của những khu Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Hàm Nghi, Bùi Viện... và tôi cũng thấy tâm hồn thật thư thái và an bình khi chạy xe qua những căn biệt thự xinh đẹp nằm hai bên con đường rợp bóng mát như Tự Đức, Bà Huyện Thanh Quan, Huyền Trân Công Chúa, Mạc Đĩnh Chi... Cái lạ của Sài Gòn là ở chỗ đó, thời ấy, chúng tôi đang ở một khu phố ồn ào náo nhiệt, nhưng chỉ cần đi thêm vài dãy phố là sẽ đến một đoạn đường khác thật yên tĩnh, y như không hề thấy cái sống hối hả của đô thị. Trong những ngày tháng như vậy tôi cảm thấy mình gắn bó với Sài Gòn nhiều hơn là tôi tưởng, và Đà Lạt đối với tôi bây giờ chỉ là một thành phố đẹp, êm đềm nhưng đã nằm sâu trong dĩ vãng.

Cũng những năm đó nhiều bản nhạc ru hồn người nghe mới ra đời như: Tôi Đi Giữa Hoàng Hôn của Văn Phụng, Chiều Tím của Đan Thọ và Đình Hùng, Hoa Soan Bên Thềm Cũ của Tuấn Khanh rồi Lệ Đá của Trần Trịnh và Hà Huyền Chi... đã đưa người Sài Gòn vào những giấc mộng đẹp và ấm áp tình người.

Những năm sau này, khi tôi bắt đầu vào học Đại học Khoa Học rồi vào trường Công Chánh, theo tôi, có lẽ đó là những năm tươi đẹp nhất của cuộc đời. Nó đã tạo cho tôi cơ hội được tự do bay nhảy xa hơn, được học hỏi từ bạn bè nhiều hơn và được tham gia vào những sinh hoạt tập thể của tuổi trẻ. Đáng nói nhất là 2 năm cuối ở trường Công Chánh, tôi được giới thiệu đi dạy kèm học trò thi tú tài Toàn Phần cho con các gia đình thật khá giả cho nên lúc nào trong túi tôi cũng rủng rỉnh tiền để tiêu pha thoải mái. Sài Gòn lúc ấy càng gần gũi với tôi hơn với những buổi trưa tan học được cùng bạn bè sang uống cà phê, ăn chè sâm bô lượng bên cư xá Lữ Gia trước cửa Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ. Cuối tuần có thể rủ nhau đi xuống ăn cháo cá Chợ Cũ, ăn kem Caravan gần Toà Hòa Giải trên đại lộ Nguyễn Huệ, lâu

lâu đi ăn lẩu cá đường Bùi Viện, hôm nào sang hơn thì kéo nhau vào Chợ Lớn ăn Hải Ký Mì Gia. Chiến tranh càng ngày càng khốc liệt nhưng Sài Gòn vẫn sống, vẫn thở và vẫn làm việc để vươn lên, vì Sài Gòn bao giờ cũng là đầu tàu của cả miền Nam trù phú.



Vòm thông đường Tự Do sang đại lộ Nguyễn Huệ

Những năm ra trường, đi làm việc, mua được xe, tôi có cơ hội khám phá ra Sài Gòn từ một góc độ xa hơn như: Nhà Bè, Gia Định, Thủ Đức, rồi Biên Hoà, Long An... Có những cuối tuần, sau những ngày làm việc căng thẳng, tôi chạy xe chậm chậm để ngắm nhìn Sài Gòn từ đường Cường Để xuống bến Bạch Đằng, lên Hàm Nghi rồi theo đại lộ Trần Hưng Đạo để vào Chợ Lớn, rồi cứ thế men theo đường Đồng Khánh để đến tuốt Quốc Lộ 4 sau đó vòng trở lại đường Trần Quốc Toản để đi về nhà. Sài Gòn lúc ấy cũng vì thế tôi cảm thấy nhỏ hơn, gọn hơn, gần gũi hơn và nhất là... đáng yêu hơn nữa.

Rồi mặc dù chẳng phải thổ công Sài Gòn nhưng tôi cũng rất thích đi bộ len lỏi vào những con hẻm góc ngách trong khu Bàn Cờ, Chợ Vườn Chuối, Phạm Ngũ Lão, Cư xá Đô Thành... hoặc ngồi ăn quà vặt trong vòm thông từ đại lộ Nguyễn Huệ sang đường Tự Do (gần nhà may Cát) hoặc ăn phở gà trong các hẻm đường Hiền Vương-Duy Tân. Đối với tôi, đó là những hình ảnh thân thương và đậm nét nhất của Sài Gòn thời mới lớn.

Có những lần phải đi công tác xa cả tuần lễ ở Nha Trang hoặc Đà Nẵng, nhiều đêm tôi đứng trên balcon vắng lặng của khách sạn rồi

nhìn xuống phố phường với ánh đèn lấp lánh phía dưới mà nhớ về Sài Gòn, rồi thầm thì nhớ đến bài thơ "Chiều Trên Phá Tam Giang" của Tô Thùy Yên đã được Trần Thiện Thanh phổ nhạc: "Giờ này Thương Xá sắp đóng cửa. Người lao công quét dọn hành lang..."



Bến Bạch Đằng và khách sạn Majestic

Sài Gòn bây giờ đã thay đổi chóng mặt với những cao ốc nhiều tầng mọc lên như nấm, những nhà cửa xây tràn lan, các nhà mặt tiền hầu hết trở thành những hàng ăn, quán nhậu đã phá vỡ quy hoạch thành phố mà người Pháp đã dày công để xây dựng hàng trăm năm trước. Dẫu biết không có gì là vĩnh cửu, đô thị hóa là một trào lưu phải đến. Nhưng đô thị hóa để biến một thành phố thanh lịch trở thành một nơi vô cảm, việc phá bỏ các di tích lịch sử, rồi biến những nơi công cộng thành chốn thương mại... đó là những điều khó mà dung thứ được.

Có đêm, tôi đã nằm mơ được trở về Sài Gòn xưa cũ, được trở lại bến Bạch Đằng, đứng gần những chiếc tàu Hải Quân đậu san sát cạnh bờ sông, rồi nhìn về phía khách sạn Majestic và đường Tự Do giờ đã lên đèn. Phía bên kia sông, hướng về khu Thủ Thiêm, nơi đó cũng có ánh đèn sáng trưng của hãng Caric và những tiếng động cơ lịch xịch của các công nhân đang làm ca đêm. Một làn gió mát từ bờ bên kia sông thổi qua, lòng chột như chùng xuống, tôi bỗng nhắm mắt lại và trong miệng cũng như trong tiềm thức đã gọi lên hai tiếng: "Sài Gòn"... "Sài Gòn" thân yêu đó.

Trần Đức Thuận